

Bản án số: 44/2025/DS-ST

Ngày: 14/02/2025

Về việc: “Tranh chấp hợp đồng thi công”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Phi Yến

2. Bà Đỗ Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 14 tháng 02 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 606/2024/TLST-DS ngày 01 ngày 11 tháng 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng thi công”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 920/2024/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1977; Địa chỉ: 1 Tổ A (tổ B cũ), khu phố V, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Đình K, sinh năm 1977; Địa chỉ: 6 đường số A, phường T, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Giấy ủy quyền ngày 08/11/2024 tại Văn phòng C, số công chứng 003555, quyền số 11/2024TP/CC-SCC/HĐGD). Có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH MTV V; Địa chỉ: A C, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Quốc B, sinh năm 1979; Địa chỉ: 1 lô A, chung cư B, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của Nguyên đơn ông Hoàng Văn T và các bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn là ông Mai Đình K trình bày:

Ngày 30/7/2023 Công ty TNHH MTV V (Công ty V) và ông Hoàng Văn T (ông T) cùng ký kết Hợp đồng thi công số 3007/2023/HĐTC/XD/VEC-HVT với nội dung như sau:

- Công ty TNHH MTV V (Bên A) đồng ý giao và ông Hoàng Văn T (Bên B) đồng ý nhận thi công bao gồm vật tư phụ, nhân lực, máy móc thiết bị để thi công hoàn thành công việc “Đục cắt nền đường và di dời đất thuộc dự án NHÀ MÁY MATSUYA VIỆT NAM” tại lô E, Đường số F, KCN H- GD 2, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Theo Bảng đối chiếu công nợ đã được hai bên ký xác nhận ngày 27 tháng 9 năm 2023 như sau:

- + Giá trị hợp đồng: 276.956.000 đồng.
- + Giá trị quyết toán: 1.010.663.428 đồng.
- + Giá trị đã thanh toán: 200.000.000 đồng.
- + Giá trị còn phải thanh toán: 810.663.428 đồng.

Ông Hoàng Văn T đã nhiều lần gọi điện cũng như gửi thông báo yêu cầu Công ty V thanh toán công nợ còn nêu trên, nhưng công ty V trốn tránh, không hợp tác để thanh toán số tiền còn thiếu chưa trả là 810.663.428 đồng. Do đó, ông T khởi kiện Công ty V, yêu cầu Tòa án nhân dân quận Tân Bình giải quyết những yêu cầu sau:

- Buộc Công ty V thanh toán giá trị công nợ quá hạn còn lại của Hợp đồng nói trên cho ông T là 810.663.428 đồng.

- Buộc Công ty V thanh toán tiền lãi của số tiền 1.010.663.428 đồng, tính từ ngày 27 tháng 9 năm 2023 đến ngày 30/8/2024 là: 338 ngày với mức lãi suất là 8%/năm. Tổng số tiền lãi tạm tính đến ngày 30/8/2024 là: 65.798.189 đồng.

Tổng số tiền Công ty V phải thanh toán cho ông T là: 876.461.617 đồng.

Bị đơn Công ty V không đến tòa trình bày ý kiến dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và Giấy triệu tập đương sự về việc trình bày ý kiến. Ngày 16 tháng 12 năm 2024, Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Bị đơn vắng mặt không lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trình bày vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án không hòa giải, sớm đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024, Tòa án tiến hành tổng đạt Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Quyết định xét xử số 920/2024/QĐXXST-DS mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án lần thứ nhất vào lúc 10 giờ ngày 15 tháng 01 năm 2025 nhưng Bị đơn vắng mặt không lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Để tạo điều kiện cho Bị đơn đến Tòa án trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất.

Tại phiên tòa;

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Mai Đình K có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi bản trình bày yêu cầu khởi kiện cụ thể như sau:

- Buộc Công ty V thanh toán giá trị công nợ quá hạn còn lại của Hợp đồng nói trên cho ông T là 810.663.428 đồng và tiền lãi chậm thanh toán của số tiền này

tính từ ngày 17 tháng 5 năm 2024 đến ngày 14 tháng 2 năm 2025 với mức lãi suất là 08%/năm là: 48.210.412 đồng. Tổng số tiền Công ty V phải thanh toán cho ông T là: 858.873.840 đồng.

- Bị đơn Công ty V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn ông Hoàng Văn T có đơn khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH MTV V thanh toán công nợ còn thiếu từ Hợp đồng thi công, đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có trụ sở tại địa chỉ: A C, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về người tham gia tố tụng:* Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng vắng mặt (Lần thứ nhất vào ngày 15 tháng 01 năm 2025, lần thứ hai ngày 14 tháng 02 năm 2025), nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Xét Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải trả lại số tiền nợ gốc chưa thanh toán 810.663.428 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Căn cứ vào lời trình bày của Nguyên đơn và Hợp đồng thi công số 3007/2023/HĐTC/XD/VEC-HVT ngày 30 tháng 7 năm 2023 và phụ lục đính kèm thi giữa Nguyên đơn và Bị đơn có giao kết hợp đồng thi công gói thầu “đục nền cát và di dời đất” tại Lô E, đường số F, KCN H - GD 2, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai giữa bên giao thầu là Công ty TNHH MTV V và bên nhận thầu ông Hoàng Văn T.

Căn cứ bảng tổng hợp giá trị quyết toán ngày 25/9/2023 và Phiếu đề nghị thanh toán ngày 25/9/2023 có chữ ký của bên đề nghị thanh toán “Hoàng Văn T” và giám đốc điều hành Công ty TNHH MTV V ký tên và đóng dấu xác nhận giá trị thanh toán của Hợp đồng thi công số 3007/2023/HĐTC/XD/VEC-HVT ngày 30 tháng 7 năm 2023 là 1.010.663.428 đồng, thời hạn thanh toán từ 25/9/2023 đến ngày 05/10/2023. Đại diện Nguyên đơn trình bày Bị đơn mới thanh toán 200.000.000 đồng vào ngày 05/02/2024, còn lại 810.663.428 đồng chưa thanh toán. Tại bảng tính lãi chậm thanh toán tính đến 17/5/2024 có chữ ký, đóng dấu Công ty TNHH MTV V có nội dung xác nhận “công nợ trùng khớp với kê toán VEC” số tiền còn chưa thanh toán cho ông T là 810.663.428 đồng.

Do Bị đơn vắng mặt nên căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn trả cho

Nguyên đơn số tiền chưa thanh toán là 810.663.428 đồng là có cơ sở nên chấp nhận.

[4] *Về yêu cầu buộc Bị đơn thanh toán tiền lãi chậm trả do vi phạm thời hạn thanh toán, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Căn cứ bảng tổng hợp giá trị quyết toán ngày 25/9/2023 và Phiếu đề nghị thanh toán ngày 25/9/2023 có chữ ký của bên đề nghị thanh toán “Hoàng Văn T” và giám đốc điều hành Công ty TNHH MTV V ký tên và đóng dấu xác nhận giá trị thanh toán của Hợp đồng thi công số 3007/2023/HĐTC/XD/VEC-HVT ngày 30 tháng 7 năm 2023 là 1.010.663.428 đồng, thời hạn thanh toán từ 25/9/2023 đến ngày 05/10/2023. Đến ngày 17/5/2024, hai bên đã chốt lại công nợ tại Bảng tính lãi chậm thanh toán tính đến 17/5/2024. Do đó, thời hạn Bị đơn phải thanh toán cho Nguyên đơn bắt đầu từ ngày 17/5/2024.

Về lãi suất: Do tại Hợp đồng thi công số 3007/2023/HĐTC/XD/VEC-HVT ngày 30 tháng 7 năm 2023 và phụ lục đính kèm thì giữa Nguyên đơn và Bị đơn không thỏa thuận về lãi chậm thanh toán, Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải chịu lãi suất chậm thanh toán 08%/năm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Số tiền lãi chậm trả Bị đơn phải thanh toán cho Nguyên đơn từ ngày 17/5/2024 đến ngày 14/02/2025 là 810.663.428 đồng $\times$ 08 tháng 28 ngày $\times$ 8%/năm = 48.210.412 đồng.

Như vậy, tổng cộng số tiền Bị đơn phải thanh toán cho Nguyên đơn là: 810.663. 428 đồng + 48.210.412 đồng = 858.873.840 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại Cơ quan có thẩm quyền thi hành án.

[5] *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là 37.766.215 đồng. H lại Nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.146.924 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2, khoản 4 Điều 91; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Văn T.

Buộc Công ty TNHH MTV V có trách nhiệm trả cho ông Hoàng Văn T số tiền 858.873.840 đồng (tám trăm năm mươi tám triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn tám trăm bốn mươi) đồng.

Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Công ty TNHH MTV V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 37.766.215 (Ba mươi bảy triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn hai trăm mười lăm) đồng.

H lại cho ông Hoàng văn T tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.146.924 (Mười chín triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn chín trăm hai mươi bốn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002494 ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Long

